

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Tố tụng hành chính

Thực hiện Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Tố tụng hành chính (Luật TTHC) ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-TANDTC ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tổng kết thi hành Luật TTHC trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT TTHC:

1. Công tác triển khai thi hành Luật TTHC:

Luật TTHC được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011 (thay thế Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 21/5/1996, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 1998 và năm 2006). Sau gần bốn năm thi hành, Luật TTHC đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp đã được xác định trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong việc thi hành pháp luật về giải quyết các khiếu kiện hành chính; góp phần tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đảm bảo trình tự và thủ tục tố tụng hành chính được công khai, dân chủ, đơn giản, thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; đề cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hoạt động tố tụng hành chính. Bảo đảm các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành.

Ngay sau khi Luật TTHC có hiệu lực thi hành, nhằm triển khai thi hành luật đạt hiệu quả và đồng bộ, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phổ biến các nội dung cơ bản của Luật TTHC cho trên 200 đối tượng là cán bộ chủ chốt của các Sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, ở huyện và đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật TTHC đến cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, thông qua nhiều hình thức như lồng ghép trong các buổi giao ban, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, Đài Truyền thanh Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cơ

sở,... nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về pháp luật tổ tụng hành chính.

2. Thống kê số liệu liên quan đến việc thi hành Luật TTHC:

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua tình hình thi hành Luật TTHC cụ thể như sau:

2.1. Tình hình thụ lý giải quyết các vụ án hành chính: Cơ quan Tòa án trên địa bàn tỉnh đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính, trong đó:

a) TAND cấp huyện thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm:

- Thụ lý: 217 vụ;
- Giải quyết: 170 vụ;
- Còn lại: 47 vụ;

b) TAND tỉnh thụ lý, giải quyết:

- Theo trình tự sơ thẩm:
 - + Thụ lý: 56 vụ;
 - + Giải quyết: 55 vụ;
 - + Còn lại: 1 vụ;
- Theo trình tự phúc thẩm:
 - + Thụ lý: 75 vụ;
 - + Giải quyết: 71 vụ;
 - + Còn lại: 4 vụ;

2.2. Tình hình thụ lý giải quyết thi hành các vụ án hành chính: Cơ quan Thi hành án trên địa bàn tỉnh đã thụ lý giải quyết 181 việc thi hành án hành chính, trong đó:

- Việc dân sự trong án hành chính là 170 việc;
- Việc đơn đốc thi hành án hành chính là 11 việc

Đã giải quyết xong hoàn toàn 172 việc (án dân sự trong án hành chính là 168 việc; đơn đốc thi hành án hành chính là 04 việc). Hiện còn 09 việc đang giải quyết (án dân sự trong án hành chính là 02 việc; đơn đốc thi hành án hành chính là 07 việc).

2.3. Nhận xét chung: Việc thụ lý, giải quyết các vụ án hành chính của cơ quan tòa án và việc thi hành án của cơ quan thi hành án trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư).

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT TTHC, VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT TTHC - NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT TTHC:

1. Những thuận lợi:

Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng thể hiện trong Chương trình, văn kiện cũng như các Nghị quyết của Đảng trong thời gian qua cơ bản đã được thể chế hóa trong Luật TTHC. Qua đó, đã thể hiện được sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao ý thức, tôn trọng và tuân thủ pháp luật của toàn dân nhằm nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hành chính; bảo đảm quyền lợi của các đương sự trong tố tụng hành chính; đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp. Trong những vụ án cụ thể các cơ quan tố tụng đã giải quyết thỏa đáng những khiếu kiện về án hành chính nói chung, trong đó có các vụ án hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai nói riêng. Để giải quyết những vụ án này, các cơ quan tố tụng hành chính phải hết sức thận trọng, cân nhắc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nhưng vẫn đảm bảo họ thực hiện nghiêm nghĩa vụ đối với Nhà nước, lợi ích của xã hội và trật tự công cộng được duy trì. Đồng thời, phải bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân với các cơ quan công quyền trước Tòa án; thủ tục đã được đơn giản, dễ dàng hơn, cụ thể theo quy định cũ, người dân phải thực hiện thủ tục khiếu nại theo pháp luật về khiếu nại trước, nếu không được giải quyết hoặc giải quyết không thỏa đáng thì sau đó mới có quyền khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án, nhưng theo Luật TTHC thì nếu thấy một quyết định hay hành vi hành chính có dấu hiệu sai trái, người dân có quyền lựa chọn một trong hai cách để yêu cầu xử lý là khiếu nại hoặc kiện thẳng ra Tòa án mà không phải qua thủ tục “khiếu nại trước, kiện sau” như quy định cũ,...

2. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể những quy định của Luật TTHC:

2.1. Chương I - Những vấn đề chung:

- Theo quy định tại Điều 12 Luật TTHC quy định: “*Tòa án tạo điều kiện để các đương sự đối thoại...*”. Vậy, quy định này có phải là thủ tục bắt buộc trong vụ án hành chính hay không, nếu không thực hiện thủ tục này có bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hay không? Bởi lẽ, tại Khoản 4 Điều 36 Luật TTHC cũng có quy định: “*Thẩm phán tổ chức việc đối thoại giữa các đương sự khi có yêu cầu*”, theo quy định này thì khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án mới tổ chức cho đương sự đối thoại, còn đương sự không có yêu cầu thì không phải là thủ tục bắt buộc. Hai quy định này đã dẫn đến việc áp dụng không thống nhất của các Thẩm phán khi tham gia tiến hành tố tụng vì có Thẩm phán cho rằng đây là thủ tục bắt buộc, nhưng có Thẩm phán lại cho rằng đây không phải là thủ tục bắt buộc. Để thực hiện thống nhất quy định trên, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần thiết phải có hướng dẫn về vấn đề này, đồng thời quy định cụ thể việc ai có quyền yêu cầu đối thoại, trình tự, thủ tục, thành phần tham gia đối thoại.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật TTHC quy định: “Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát các vụ án hành chính từ khi thụ lý đến khi kết thúc việc giải quyết vụ án...”, nhưng tại Điều 160 Luật TTHC lại quy định: “Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử”. Như vậy, Điều 160 Luật TTHC đã giới hạn Kiểm sát viên khi tham gia xét xử tại tòa chỉ được phát biểu về thủ tục tố tụng mà không được phát biểu quan điểm về nội dung. Do đó, đã hạn chế các quyền của Kiểm sát viên trong giải quyết vụ án hành chính, hai điều luật này có những mâu thuẫn không thống nhất dẫn đến khó khăn trong quá trình tiến hành tố tụng.

- Tố tụng hành chính là vấn đề còn tương đối mới về cả lý luận và thực tiễn xét xử ở nước ta cho nên có nhiều khái niệm, thuật ngữ cần được xây dựng một cách công phu, khoa học, tạo cách hiểu và sử dụng thống nhất, trong đó các thuật ngữ như “quyết định hành chính”, “hành vi hành chính” hoặc “hành vi có tính chất nội bộ” của cơ quan hành chính cần phải được giải thích. Những thuật ngữ này mặc dù đã được “giải thích” trong Luật nhưng vẫn rất cần đến sự giải thích, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là của Tòa án nhân dân tối cao với tư cách là cơ quan hướng dẫn các tòa án áp dụng thống nhất pháp luật.

- Luật TTHC vẫn còn sử dụng nhiều cụm từ dễ làm cho người thực hiện cho rằng thiếu tính rõ ràng, minh bạch như: “trừ trường hợp có lý do chính đáng” hoặc “có lý do khách quan khác”,...

2.2. Chương II - Thẩm quyền của Tòa án:

- Đề nghị các ngành chức năng hướng dẫn về các quyết định hành chính, hành vi hành chính nào thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực an ninh, quốc phòng, ngoại giao và mang tính nội bộ của cơ quan tổ chức (Điều 28 Luật TTHC)

- Những vấn đề khác: cần có quy định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết. Bởi lẽ, trong thực tế có những trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân đã được Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết, nhưng một bên không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND cấp huyện, thì bên không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp này lựa chọn việc khiếu nại để yêu cầu Chủ tịch UBND cấp tỉnh giải quyết, mà Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp tỉnh lại trái ngược với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện (bên thắng trở thành bên thua). Do đó, bên đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp của Chủ tịch UBND cấp huyện không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh, nên đã khởi kiện Quyết định khiếu nại này tại TAND cấp tỉnh để khởi kiện vụ án hành chính. Tuy nhiên, TAND cấp tỉnh không thụ lý giải quyết vì cho rằng thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp huyện, với lý do đây là quan

hệ hành chính nên UBND cấp huyện phải sửa lại quyết định giải quyết tranh chấp của mình cho phù hợp với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh (cấp dưới phục tùng cấp trên). Còn UBND huyện lại cho rằng quyết định của mình là đúng nên không sửa quyết định này, do đó người khởi kiện không biết cấp Tòa án nào giải quyết, đối tượng khởi kiện như thế nào. Vì vậy, cần phải quy định rõ đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đối với trường hợp này để bảo đảm quyền khởi kiện vụ án hành chính của người khởi kiện.

2.3. Về Chương VI – Chứng minh và chứng cứ:

- Tại Khoản 2 Điều 105 Luật TTHC quy định ngoài đơn khởi kiện, người khởi kiện còn phải nộp kèm tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nhưng đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể là tài liệu này bao gồm những gì, nên vẫn còn nhận thức khác nhau trong quá trình áp dụng điều luật.

- Chưa có quy định về chế tài đối với cơ quan, tổ chức cá nhân từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Luật TTHC không quy định rõ cá nhân, tổ chức có thẩm quyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của chứng cứ.

2.4. Về Chương VIII – Khởi kiện, thụ lý vụ án:

- Về thời hiệu khởi kiện: Điểm a, Khoản 2, Điều 104 của Luật TTHC quy định: *“01 năm, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”*, tại Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chưa hướng dẫn cụ thể thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện trong trường hợp nào là *“kể từ ngày nhận được”* và trong trường hợp nào là *“kể từ ngày biết được”*, thực tế trong quá trình giải quyết có vướng mắc: trường hợp đối tượng bị tác động trực tiếp của quyết định hành chính, nhưng họ lại không được giao hoặc không nhận được quyết định hành chính, chỉ thông qua nguồn thông tin khác họ mới biết được quyết định hành chính tác động trực tiếp đến họ, trường hợp này thời hiệu khởi kiện được tính như thế nào?

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 109 Luật TTHC có quy định căn cứ để Tòa án trả lại đơn khởi kiện trong trường hợp *“chưa đủ điều kiện khởi kiện vụ án hành chính”* và cũng là căn cứ để Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án trong trường hợp đã thụ lý. Tuy nhiên, thế nào là *“chưa đủ điều kiện khởi kiện vụ án hành chính”* thì chưa được hướng dẫn cụ thể, trong thực tế, nhận thức của các cơ quan tổ tụng về vấn đề này có lúc chưa thống nhất, dẫn đến việc áp dụng tùy tiện, gây ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của các đương sự.

2.5. Về Chương IX – Chuẩn bị xét xử:

- Đề nghị sửa đổi lại thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án hành chính và có giải pháp gia hạn linh hoạt không nên khống chế số lần gia hạn và tổng số thời gian được gia hạn.

- Khoản 2 Điều 123 Luật TTHC cần phải quy định rõ ràng, cụ thể về thời gian “*tính theo ngày*”, thay vì quy định là “*chuyển ngay cho Viện kiểm sát*”, như vậy “*ngay*” ở đây được hiểu như thế nào?.

2.6. Về Chương X – Phiên tòa sơ thẩm:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 128 Luật TTHC quy định Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm 01 thẩm phán và 02 Hội thẩm nhân dân. Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng xét xử sơ thẩm có thể gồm 02 thẩm phán và 03 Hội thẩm nhân dân. Nhưng hiện tại chưa có văn bản nào hướng dẫn thế nào là vụ án đặc biệt để có 02 Thẩm phán và 03 Hội thẩm nhân dân - đây cũng là một bất cập trong việc sắp xếp thành phần Hội đồng xét xử.

2.7. Về Chương XI – Thủ tục giải quyết khiếu kiện về danh sách cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội, danh sách cử tri bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân:

Đề nghị bổ sung quy định về việc khi có đơn khởi kiện về danh sách cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân, Tòa án chưa tiến hành xét xử thì Tòa án phải thông báo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp biết để tạm hoãn việc bầu cử.

2.8. Về Chương XVI – Thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính:

- Tại Điều 243 Luật TTHC cần quy định việc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải có trách nhiệm giải thích cho đương sự về thủ tục thi hành bản án, nội dung thi hành quyết định của Tòa án nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

- Theo Khoản 2 Điều 244 Luật TTHC quy định hết 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hành chính của Tòa án mà người phải thi hành không thi hành thì người được thi hành có quyền yêu cầu bằng văn bản đối với người phải thi hành án để thi hành. Như vậy, có thể nói quy định này hết sức bất cập, bởi xuất phát từ hành vi hành chính đó là trái pháp luật lẽ ra với trách nhiệm của cơ quan Nhà nước là “do dân, vì dân” thì phải thi hành ngay những nội dung mà Tòa án tuyên. Nhưng Luật TTHC lại quy định nếu người phải thi hành không thi hành bản án thì người thắng kiện phải làm văn bản gửi lên chính người phải thi hành án, tức là người vi phạm để được thi hành. Điều này không thể hiện tính hiệu lực của bản án và sự công bằng giữa một bên là các cơ quan Nhà nước có hành vi hành chính sai trái với bên kia là tổ chức, công dân.

- Khoản 2 Điều 243 Luật TTHC quy định người phải thi hành án phải thông báo bằng văn bản về kết quả thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án, nhưng không quy định rõ nội

dung phải thông báo là gì: kết quả thi hành án phần nghĩa vụ về tài sản hay là toàn bộ các nghĩa vụ theo quyết định của bản án (bao gồm việc huỷ bỏ quyết định hành chính, thực hiện hay không thực hiện hành vi hành chính theo phán quyết của Toà án). Trong thực tế hiện nay, cơ quan thi hành án dân sự hầu như chưa quản lý được toàn bộ kết quả thi hành các bản án hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC:

- Quy định của Luật TTHC và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa đầy đủ, nhiều điểm chưa cụ thể, rõ ràng còn chông chéo nên dẫn tới việc nhận thức của các cơ quan tố tụng có lúc còn khó khăn, vướng mắc và chưa thống nhất, đồng bộ.

- Công tác tổ chức thực hiện các quy định của Luật TTHC chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan, việc tập huấn chưa thường xuyên, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về TTHC còn chưa thực sự mang lại hiệu quả.

- Trình độ năng lực của người tiến hành tố tụng (Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân) cũng còn hạn chế, cập nhật thông tin chưa kịp thời. Trình độ năng lực pháp luật của một số Hội thẩm nhân dân chưa đồng đều nên dẫn tới việc chất lượng xét xử, giải quyết vụ án hành chính chưa đạt kết quả cao, tình trạng án tồn đọng, án bị hủy vẫn còn; trình độ dân trí còn thấp, nhận thức của người tham gia tố tụng không cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xét xử.

- Nguyên nhân khác: việc đôn đốc thi hành án hành chính của cơ quan thi hành án cũng có những hạn chế nhất định, trong khi cơ quan phải thi hành án là UBND cùng cấp, nhưng UBND đóng vai trò chỉ đạo trong hoạt động cưỡng chế thi hành án, nếu nhận thức của người đứng đầu UBND chưa đúng trong việc thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, sẽ dẫn đến việc thi hành án hành chính bị chi phối, hiệu quả thi hành án hành chính đạt thấp hoặc chậm thi hành.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ XÂY DỰNG LUẬT TTHC (SỬA ĐỔI):

- Để tăng cường chất lượng và hiệu quả của hoạt động xét xử án hành chính, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều công việc, trong đó yêu cầu hoàn thiện quy định của pháp luật TTHC phải gắn với việc hoàn thiện mô hình thiết chế xét xử án hành chính, bảo đảm cho hệ thống cơ quan xét xử án hành chính phải có đủ năng lực và có khả năng xét xử độc lập. Luật TTHC chỉ quy định về mặt thủ tục tố tụng chứ không giải quyết các vấn đề về thiết chế, tổ chức cơ quan xét xử án hành chính cũng như các thiết chế khác tham gia giải quyết các

kiểu kiện hành chính. Do đó, để nâng cao hiệu quả xét xử án hành chính, những vấn đề nêu trên rất cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Bộ máy của Tòa án nhân dân có bất cập do được tổ chức theo cấp hành chính nên trong hoạt động khó bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử bởi ít nhiều bị ảnh hưởng bởi cấp chính quyền. Để bảo đảm, tăng cường tính độc lập, khách quan của Tòa án trong việc xét xử các vụ án hành chính, các cấp Tòa án cần được bố trí theo khu vực, vùng, không theo cấp hành chính lãnh thổ nhằm bảo đảm tính độc lập khi xét xử các vụ án hành chính của Tòa án.

- Việc không quy định thủ tục tiền tố tụng hành chính là bắt buộc (trừ một số loại khiếu kiện) sẽ làm gia tăng số lượng các vụ kiện hành chính tại tòa án, trong khi năng lực xét xử nói chung và xét xử án hành chính nói riêng của hệ thống tòa án nhân dân ở nước ta đang là vấn đề cần được xem xét và sửa đổi cho phù hợp.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; người dân chỉ cần nộp đơn đến Tòa án và Tòa án có trách nhiệm nhận và thụ lý đơn.

- Đề cao vai trò trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong hoạt động tố tụng hành chính. Đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được triệt để thi hành.

- Đề nghị tổ chức bồi dưỡng những kỹ năng phân tích, ứng xử, giao tiếp, thuyết phục cho các Thẩm phán.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật TTHC trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lđ VP;
- + P TH;
- Lưu: VT, NCm20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhãm Ênuôi